

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Occupational Safety and Hygiene

Mã học phần: OSH 33021 - Số tín chỉ: 2

Dùng cho ngành: Kỹ thuật môi trường

Điều kiện tiên quyết: không

Hình thức đào tạo: Online, trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Môn học giới thiệu hệ thống văn bản, quy phạm pháp luật và các quy định về an toàn - lao động và vệ sinh công nghiệp; An toàn và bệnh nghề nghiệp khi làm việc công sở, an toàn về phòng cháy, chữa cháy; sử dụng, bảo quản các thiết bị nơi làm việc...

Đồng thời môn học cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động như: Giữ gìn môi trường làm việc, biện pháp phòng ngừa sự cố khi làm việc và lao động và giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức về hệ thống văn bản, quy phạm pháp luật và các quy định về an toàn và vệ sinh lao động. Các kiến thức cơ bản liên quan đến an toàn lao động vệ sinh môi trường công nghiệp và bệnh nghề nghiệp

Kỹ năng: Trang bị cho người học kỹ năng giữ gìn môi trường làm việc, biện pháp phòng ngừa sự cố lao động, kỹ thuật an toàn khi sử dụng máy móc nơi làm việc; ngăn ngừa tai nạn lao động và giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập và huấn luyện thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a4-1	Vận dụng kiến thức và văn bản pháp luật về an toàn lao động thực hiện được các công việc đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại các doanh nghiệp;
b2-1	Có khả năng đề xuất các biện pháp phòng ngừa và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng.
b4	Có kỹ năng tương tác và làm việc linh hoạt trong công việc
c1	Chủ động và độc lập trong học tập làm việc nhóm có hiệu quả.
c2	Hiểu biết pháp luật liên quan đến an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập chính

- [1] Nguyễn Thế Đạt (2012), *Giáo trình an toàn lao động*, NXB Giáo dục
- [2] Trần Văn Địch (2005), *Kỹ thuật an toàn và môi trường*, NXB KHKT
- [3] Mai Văn Tiến, Lê Thanh Huyền, Bùi Thị Thư, Nguyễn Thị Phương Mai, Lê Thị Hải Lê (2020), *Giáo trình an toàn sức khỏe môi trường*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- [4] Trịnh Thị Thanh (2002), *Sức khỏe Môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Dade W. Moeller, *Environmental Health* (2005), Third edition Harvard University Press Cambridge, Massachusetts, London, England

5.2. Tài liệu tham khảo

- [6] British American Tobacco Việt Nam, *Chính sách về an toàn, sức khỏe và môi trường*.
- [7] Tập đoàn Adidas, *Hướng dẫn cơ bản về Sức khỏe và An toàn*,
- [8] *Environmental Health Directorate Yearbook*, July 2013 to June 2014
- [9] Thông tư 19/2016/ TT- BYT.
- [10] Thông tư 19 /2017/TT-BLĐTBXH
- [11] Nghị định 113/ 2017 – NĐ/CP
- [12] Nghị định 44/2016 -NĐ/CP

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Nghiên cứu các tài liệu mà giảng viên yêu cầu. Chủ động nghiên cứu mở rộng các tài liệu có liên quan đến bài học.
- Chủ động và tích cực tham gia các hoạt động học tập theo nhóm.
- Tích cực chủ động học hỏi nâng cao kiến thức

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

7.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
Mở đầu	Trả lời và đặt câu hỏi thảo luận xung quanh các nội dung, nhiệm vụ môn học mà GV đưa ra	1		2	
Chương 1. Hệ thống văn bản về an toàn vệ sinh lao động và vệ sinh công nghiệp		5		10	
1.1. Hệ thống văn bản, quy phạm pháp luật và các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động	- Lắng nghe, ghi chép - Thảo luận		SV đọc tài liệu 1,2,3 và trả lời được các câu hỏi liên quan đến các hệ thống văn bản quy phạm quy định về an toàn		a4-1; b2-1; c1; c2
1.2. Luật an toàn lao động vệ sinh lao động					
1.3. Nghị định về ATVSLĐ					

1.4. Nghị định 88/2015/NĐ-CP xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động 1.5. Một số thông tư về ATVSLĐ			lao động và vệ sinh lao động?		
Chương 2. Những yếu tố nguy hiểm và biện pháp cải thiện điều kiện làm việc		6		12	
2.1 Những yếu tố nguy hiểm trong môi trường làm việc	- Lắng nghe, ghi chép - Thảo luận		Đọc TL 1,2,3 và trả lời được các câu hỏi liên quan đến những yếu tố nguy hiểm và biện pháp cải thiện điều kiện làm việc		a4-1; b2-1; c1;
2.2. Những biện pháp cải thiện điều kiện làm việc					
Chương 3. Vệ sinh lao động		6		12	
3.1. Những vấn đề chung về vệ sinh lao động	- Lắng nghe, ghi chép - Thảo luận		SV đọc tài liệu 1,2,3 và trả lời được các câu hỏi : ảnh hưởng của vi khí hậu đến an toàn lao động như thế nào ? tư thế làm việc ảnh hưởng đến sức khỏe như thế nào ?		a4-1; b2-1; c1;
3.2. Ảnh hưởng của vi khí hậu đến an toàn lao động					
3.2. Ảnh hưởng của tư thế, trạng thái làm việc đến an toàn lao động					
3.3. Ảnh hưởng của bức xạ, bụi, thông gió đến vệ sinh an toàn lao động			Ảnh hưởng bức xạ, bụi, đến an toàn vệ sinh lao động thế nào ?		
Chương 4: Biện pháp phòng và ứng phó sự cố tai nạn lao động		9		18	
4.1. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động	- Lắng nghe, ghi chép - Thảo luận		SV đọc tài liệu 1,2,3 và trả lời được các câu hỏi: Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động; sự cố điện, và sự cố		a4-1; b2-1; c1;
4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố điện					
4.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ					

			cháy nổ như thế nào ?		
Đánh giá 1: 50% Bài tự luận nội dung: - Áp dụng Các văn bản pháp quy liên quan an toàn vệ sinh lao động - Đề xuất các biện pháp phòng ngừa yếu tố nguy hiểm và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng	- SV Làm bài kiểm tra tự luận - Bài kiểm tra nội dung phải đầy đủ, chính xác đáp ứng yêu cầu đề ra	1	Chuẩn bị nghiên cứu nội dung đánh giá 1	2	a4-1; b2-1; c1;c2
Đánh giá 2 :50% Đề suất được biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố điện và một số tai nạn lao động	Sinh viên trình bày bài báo cáo theo chủ đề giảng viên giao Bộ cục bài thuyết trình phải logic, nội dung đầy đủ, phản ánh được CDR	2		4	a4-1; b2-1; c1;c2
Tổng số tiết		30		60	

ST - Số tiết chuẩn

7.2. Đánh giá kết quả học tập

Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
		a4-1	b2-1	c1	c2
ĐG1. Bài ĐG trên lớp	50%	x	x	x	x
ĐG2. Bài ĐG trên lớp	50%	x	x	x	x

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a4-1; b2-1; c1; c2

* Hình thức đánh giá: Tự luận

Giảng viên chuẩn bị đề thi tự luận 02 câu hoặc trắc nghiệm thời gian: 50 phút.

* Các yêu cầu:

Sinh viên làm đúng tối thiểu 50% các câu hỏi trong bài kiểm tra: Không trao đổi, nhìn bài nhau.

Nội dung: Các văn bản pháp quy liên quan an toàn vệ sinh lao động; Kỹ thuật an toàn nơi làm việc và trong lao động công nghiệp; Kỹ thuật an toàn cháy nổ; Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động ...

* Thời hạn nộp bài: sau 50 phút kiểm tra

* Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Kết quả đánh giá được công bố công khai trên lớp, sau khi GV chấm xong.

* *Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt:* SV được làm lại bài đánh giá 1 lần nếu bài đánh giá chưa đạt. Bài đánh giá sẽ làm lại (lần 2) sau buổi công bố kết của đánh giá lần 1 trên lớp.

* **Các ma trận đánh giá (Rubrics)**

Ma trận đánh giá kết quả học tập của sinh viên được mô tả theo chuẩn đầu ra như sau:

Xếp loại Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
	A	B	C	D	f
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a4-1: (60%) Áp dụng Các văn bản pháp quy liên quan an toàn vệ sinh lao động - Đề xuất các biện pháp phòng ngừa yếu tố nguy hiểm và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng	Chính xác 85 - 100% Nội dung	Chính xác 70 – 84% Nội dung	Chính xác 55 – 69% Nội dung	Chính xác 40 – 54% Nội dung	Chính xác < 40% Nội dung
b2-1:(20%) Có khả năng đề xuất các biện pháp phòng ngừa và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng	Đạt mức 85 - 100% Trở lên	Đạt mức 70 – 84%	Đạt mức 55 – 69%	Đạt mức 40 – 54%	Đạt mức < 40%
c1: (10%) Chủ động và độc lập trong học tập và làm việc nhóm có hiệu quả	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
c2 (10%) Hiểu biết pháp luật liên quan đến An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm } \text{ĐG1} = 60\% \text{ a4} + 20\% \text{ b2} + 10\% \text{ c1} + 10\% \text{ c2}$$

8.2. Hoạt động đánh giá 2 (ĐG2) Chuẩn đầu ra: a4-1; b2-1; c1, c2

* *Mô tả chung:*

GV chia nhóm theo chủ đề hướng dẫn SV cách thực hiện. Từng nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung bài thuyết trình. Thời gian thuyết trình là 15 phút. GV và các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện. Từng nhóm chấm điểm cho các nhóm khác, GV tổng kết, cho điểm.

Nội dung các chủ đề:

* *Hình thức đánh giá:*

- SV làm báo cáo theo chủ đề được giao

* Các yêu cầu:

Hiểu và đưa ra đưa được các kỹ thuật an toàn trong lao động và đề xuất được biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố trong một số loại hình sản xuất cụ thể trong thực tế được phân công

Sinh viên tích cực phản biện và nhận xét các báo cáo của sinh viên trong lớp

* Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Kết quả đánh giá được công bố công khai trên lớp, sau khi các nhóm báo cáo xong.

* Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: SV được làm lại bài đánh giá 1 lần nếu bài đánh giá chưa đạt. Bài đánh giá sẽ làm lại (lần 2) sau buổi công bố kết của đánh giá lần 1 trên lớp.

* Ma trận đánh giá:

Xếp loại		Tốt	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
		A	B	C	D	F
		8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Tiêu chí						
<p>a4-1</p> <p>Đề xuất được biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố điện và tai nạn lao động</p>	Hình thức và kỹ năng thuyết trình (10%)	Bài thuyết trình xúc tích, ngắn gọn, minh họa phù hợp, - Thuyết trình có sức cuốn hút, thuyết phục và độ tin cậy cao.	-Bài thuyết trình có nhiều hình ảnh minh họa phù hợp, có độ tin cậy. - Thuyết trình dễ hiểu	-Bài thuyết trình có minh họa phù hợp. -Thuyết trình tương đối rõ ràng	-Bài thuyết trình có minh họa một số chưa phù hợp. -Thuyết trình tương đối rõ ràng	-Bài thuyết trình có nhiều sai sót -Thuyết trình không rõ ràng
	Nội dung thuyết trình (30%)	- Đầy đủ, chính xác (85 - 100%) -Kiến thức được mở rộng	- Đầy đủ tương đối chính xác (84 -70%) - Có độ tin cậy	- Tương đối đầy đủ và chính xác (69 - 55%)	Chưa đầy đủ và một số chỗ chưa chính xác (54 - 40%)	Nội dung thiếu nhiều còn nhiều sai sót, không chính xác < 40%
	Trả lời các câu hỏi (10%)	Trả lời chính xác 85 -100%	Chính xác 84 -70%	Đúng 69 - 55%	Đúng 54 - 40%	Chính xác < 40%
	Nhận xét, góp ý đặt câu	Tích cực tham gia phản biện các nhóm	Tích cực tham gia phản biện các nhóm	Chưa tích cực tham gia phản biện các	Chưa tích cực tham gia phản biện các	Không tham gia phản biện

	hỏi phản biện (10%)	khác. Câu hỏi hay sáng kiến (ít nhất có 4 câu hỏi)	khác. Câu hỏi hợp lý (ít nhất có 3 câu hỏi)	nhóm khác. câu hỏi hợp lý (ít nhất có 2 câu hỏi)	nhóm khác. Một số câu hỏi không phù hợp (ít nhất có 1 câu hỏi)	các nhóm khác.
b2-1: Có khả năng đề xuất các biện pháp phòng ngừa và cải thiện môi trường sống, làm việc một cách an toàn, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng	20%	Đạt mức 85 - 100% Trở lên	Đạt mức 70 – 84%	Đạt mức 55 – 69%	Đạt mức 40 – 54%	Đạt mức < 40%
c1: Chủ động và độc lập trong học tập và làm việc nhóm có hiệu quả	10%	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
c2 Hiểu biết pháp luật liên quan đến An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	10%	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung:

Điểm ĐG2= 60% a4 -1+ 20%b2-1 + 10% c1 + 10% c2

8.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

Điểm học phần = ĐG1 × 50% + ĐG 2 × 50%

Kết quả học tập	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
Thang điểm chữ	A	B	C	D	F
Thang điểm 10	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu (có tối thiểu 1 trong số các tài liệu tại mục 5), vở, giấy trắng, bút viết, máy tính cầm tay

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 202
Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS. Khiếu Hữu Triển